

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]

TTCK Việt Nam tăng điểm, tương đồng với diễn biến thị trường thế giới sau khi nhà đầu tư lạc quan rằng biến thể Omicron không tồi tệ như lo ngại trước đó

[Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF]

Các HĐTL tăng điểm tương đồng với diễn biến của thị trường cơ sở

[Thông tin doanh nghiệp]

HPG, MPC

[Vĩ mô/Chiến lược]

Đánh giá thao túng tiền tệ của Việt Nam

[Quan điểm đầu tư]

NĐT được khuyến nghị có thể gia tăng một phần vị thế trading khi chỉ số lùi xuống các vùng hỗ trợ đã đề cập nhưng cần linh hoạt bán cân đối lại vị thế trong kịch bản chỉ số tiếp tục hồi phục.

07/12/2021

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	1,446.77	+2.35
VN30	1,512.62	+2.14
HĐTL VN30F1M	1,512.00	+2.15
HNXIndex	446.41	+2.42
HNX30	742.73	+3.94
UPCoM	110.85	+1.52
USD/VND	23,093	+0.13
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	2.09	-1
Lãi suất qua đêm (%)	0.60	+6
Dầu (WTI, \$)	70.79	+1.87
Vàng (LME, \$)	1,783.19	+0.25



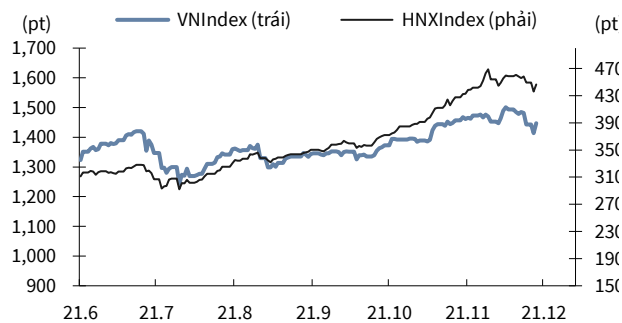
Điểm nhấn thị trường

VNIndex	1,446.77 (+2.35%)
KLGD (triệu CP)	755.9 (-22.5%)
GTGD (triệu US\$)	939.2 (-31.3%)
HNXIndex	446.41 (+2.42%)
KLGD (triệu CP)	117.1 (-24.0%)
GTGD (triệu US\$)	127.6 (-18.1%)
UPCoM	110.85 (+1.52%)
KLGD (triệu CP)	107.9 (-6.0%)
GTGD (triệu US\$)	69.0 (-22.1%)

TTCK Việt Nam tăng điểm, tương đồng với diễn biến thị trường thế giới sau khi nhà đầu tư lạc quan rằng biến thể Omicron không tồi tệ như lo ngại trước đó. Theo VDS, số lượng tài khoản chứng khoán mở mới tháng 11 đạt kỷ lục 221,314 tài khoản giúp cổ phiếu chứng khoán tăng giá ở HCM (+4.1%), SSI (+2.4%). VCCI đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc với đề xuất mức giảm thuế môi trường với nhiên liệu bay còn 1,000 đồng/lít thay vì 1,500 đồng/lít như dự thảo hiện nay, áp dụng trong năm 2022 tác động tích cực đến cổ phiếu hàng không ở VJC (+2.1%), HVN (+0.7%). Bộ Tài chính Mỹ mới đây đã tái khẳng định Việt Nam không thao túng tiền tệ và hiện nay hài lòng với các tiến triển của Việt Nam giúp cổ phiếu ngành ngân hàng tăng giá ở BID (+3.9%), VCB (+2.9%). Khối ngoại mua ròng ở VHM (+2.4%), FUEVFVND (+0.2%), VCB (+2.9%).

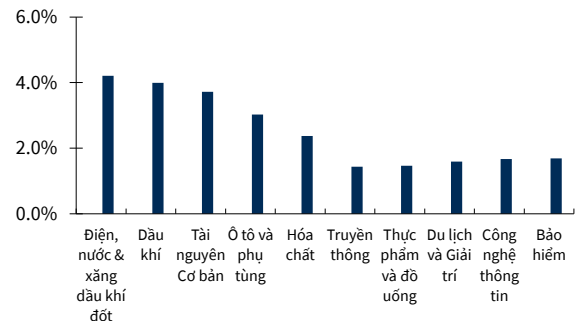
NĐTNN mua ròng (triệu US\$) +13.1

VNIndex & HNXIndex



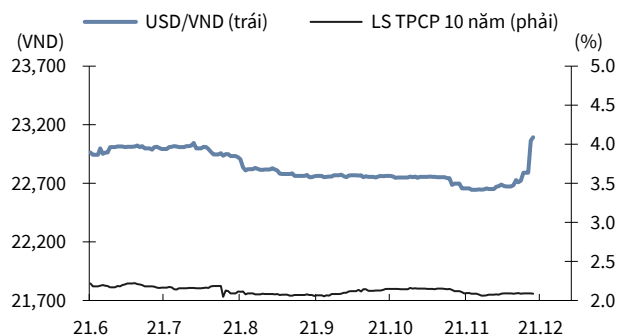
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành



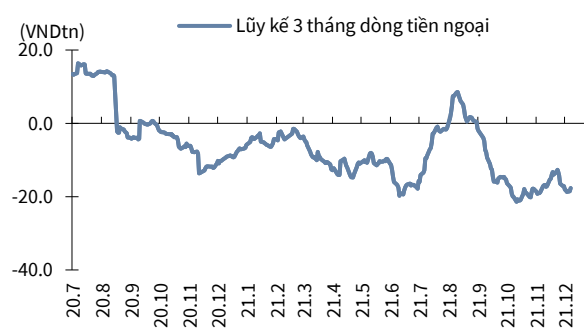
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Giá trị mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

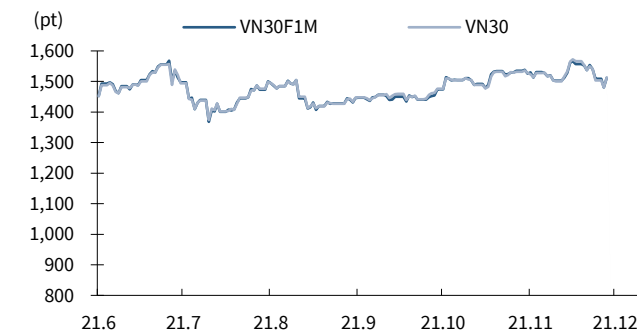
Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF

VN30	1,512.62 (+2.14%)
VN30F1M	1,512.0 (+2.15%)
Mở cửa	1,490.0
Cao nhất	1,512.0
Thấp nhất	1,487.0

Các HĐTL tăng điểm tương đồng với diễn biến của thị trường cơ sở. Chênh lệch F2112 và chỉ số VN30 mở cửa ở mức 10.08 điểm sau đó biến động giằng co trong biên độ -5.95 và 3.49 do nhà đầu tư vẫn đang hoài nghi về đà tăng của thị trường cơ sở, và đóng cửa ở mức -0.62 điểm. Khối ngoại mua ròng với thanh khoản thị trường giảm mạnh.

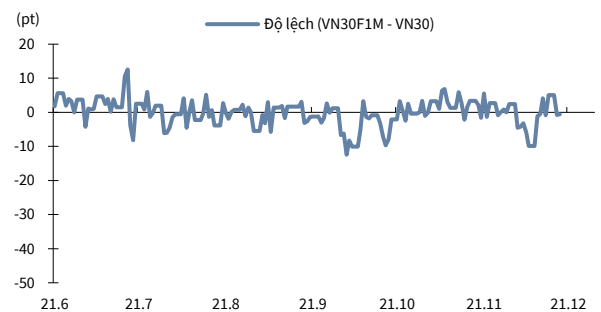
KLGD (HĐ) **161,295 (-19.5%)**

HĐTL VN30F1M & VN30



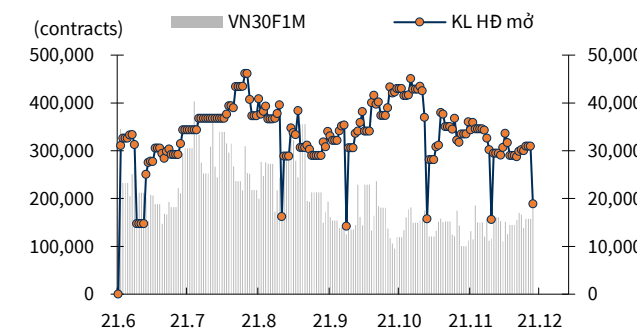
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30



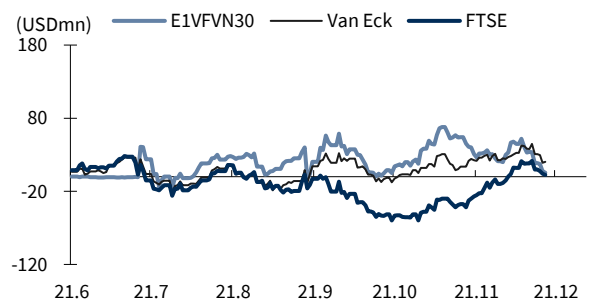
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30F1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

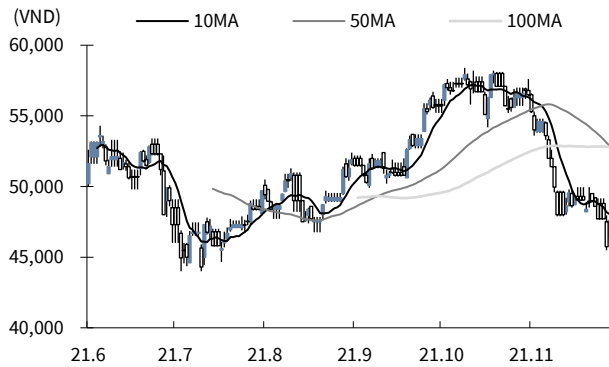
Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Thông tin doanh nghiệp

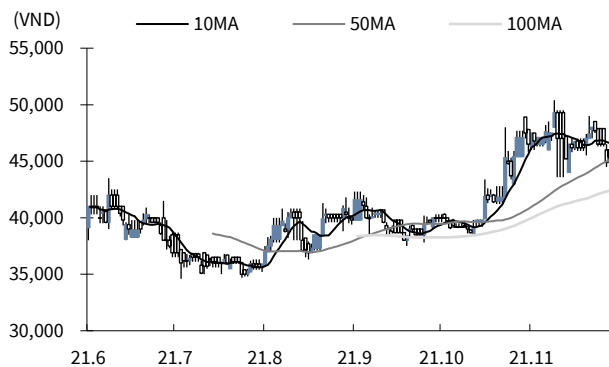
CTCP Tập đoàn Hòa Phát (HPG)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- HPG tăng 4.04% lên 47,600 VND/cp
- Tập đoàn Hòa Phát công bố sản lượng tiêu thụ thép các loại trong tháng 11 đạt 765,000 tấn, tương đương so với cùng kỳ năm trước và giảm 21% so với tháng trước. Cụ thể, thép xây dựng thành phẩm ghi nhận hơn 271,000 tấn (-42% MoM) và sản lượng thép cuộn cán nóng đạt 206,000 tấn, tăng nhẹ so với tháng trước. Tôn Hòa Phát lần đầu tiên vượt mức tiêu thụ 60,000 tấn/tháng, cao nhất từ trước đến nay.

CTCP Tập đoàn Thủy sản Minh Phú (MPC)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- MPC giảm 0.66% xuống 45,400 VND/cp
- Tập đoàn Minh Phú thông báo trả cổ tức năm 2020 bằng tiền với tỷ lệ 20%, ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền là ngày 10/12 và ngày thanh toán là 30/12. Theo đó, với gần 200 triệu cổ phiếu lưu hành, doanh nghiệp dự kiến thanh toán 400 tỷ đồng để hoàn thành nghĩa vụ trả cổ tức cho cổ đông, tương đương bằng 60% lợi nhuận hợp nhất chưa phân phối tại ngày 31/12/2020.

07/12/2021

Giám đốc Vĩ mô & Chiến lược Trần Đức Anh
anhhd@kbsec.com.vn
Chuyên viên phân tích Lê Hạnh Quyên
quyenlh@kbsec.com.vn

Đánh giá thao túng tiền tệ của Việt Nam

Mỹ tái khẳng định Việt Nam không thao túng tiền tệ

Mỹ khẳng định Việt Nam không thao túng tiền tệ

— Ngày 03/12/2021, Bộ Tài chính Mỹ đã trình lên Quốc hội báo cáo bán thường niên "Chính sách kinh tế vĩ mô và ngoại hối của các đối tác thương mại lớn của Mỹ" trong kỳ đánh giá 4 quý tính đến hết tháng 6/2021. Cụ thể, Bộ Tài Chính Mỹ cho rằng Việt Nam và Đài Loan đã vượt qua 3 ngưỡng tiêu chí đánh giá thao túng tiền tệ là thặng dư thương mại, tài khoản vãng lai và can thiệp tỷ giá hối đoái, tuy nhiên bộ vẫn không xem Việt Nam là nước thao túng tiền tệ và hiện nay hài lòng với các tiến triển của Việt Nam (bảng 1).

REER tăng tương đồng với việc đồng VND tăng giá so với rổ tiền tệ các đối tác thương mại

— Theo quan sát của chúng tôi, trong năm 2021 NHNN đã không còn tích cực can thiệp vào thị trường ngoại tệ một chiều (thể hiện qua khối lượng mua vào ngoại tệ giảm mạnh so với các năm trước, giá trị mua vào ước tính cho năm 2021 là 13 tỷ USD so với giá trị mua vào các năm 2020, 2019 theo IMF lần lượt là 16 tỷ USD và 23 tỷ USD), và đã tôn trọng tính chất cung - cầu của thị trường ngoại hối hơn, thể hiện qua 3 lần NHNN hạ tỷ giá chào mua USD. Theo đó, tính đến ngày 30/11, REER của Việt Nam đã tăng 4.44% YTD, (tương đồng với việc VND tăng giá so với rổ tiền tệ các đối tác thương mại), do nguồn ngoại tệ dồi dào khiến VND tăng giá so với USD (vốn cũng là đồng tiền tăng mạnh từ đầu năm khi kinh tế Mỹ phục hồi tốt, lạm phát cao thúc đẩy FED phát đi tín hiệu đẩy nhanh quá trình bình thường hóa chính sách tiền tệ).

Thông tin tác động tích cực đến hoạt động điều hành của NHNN và TTCK

- Việc Việt Nam tiếp tục không bị Mỹ áp là quốc gia thao túng tiền tệ là yếu tố tích cực, phản ánh những hoạt động ngoại giao, trao đổi và làm việc của NHNN với Bộ Tài chính Mỹ đã mang lại kết quả. Theo đó, NHNN tiếp tục có dư địa linh hoạt hơn trong hoạt động điều hành chính sách tiền tệ, chính sách tỷ giá nhằm kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế một cách hài hòa và hợp lý, không nhằm tạo lợi thế cạnh tranh thương mại quốc tế không công bằng.
- Với hoạt động mua vào ngoại tệ của NHNN không bị đánh giá là thao túng tiền tệ, cơ quan này sẽ tiếp tục mua vào tăng dự trữ ngoại hối khi điều kiện khách quan cho phép, và hỗ trợ thanh khoản hệ thống ngân hàng tiếp tục ở trạng thái dồi dào. Theo đó, TTCK và nhóm ngành ngân hàng nói riêng cũng sẽ được hưởng lợi, dù mức độ tác động là không lớn do thông tin này đã được thị trường nhận định và phản ánh từ trước.

Quan điểm kỹ thuật

Xu hướng & Hành động

Thị trường cơ sở – Chỉ số VNIndex



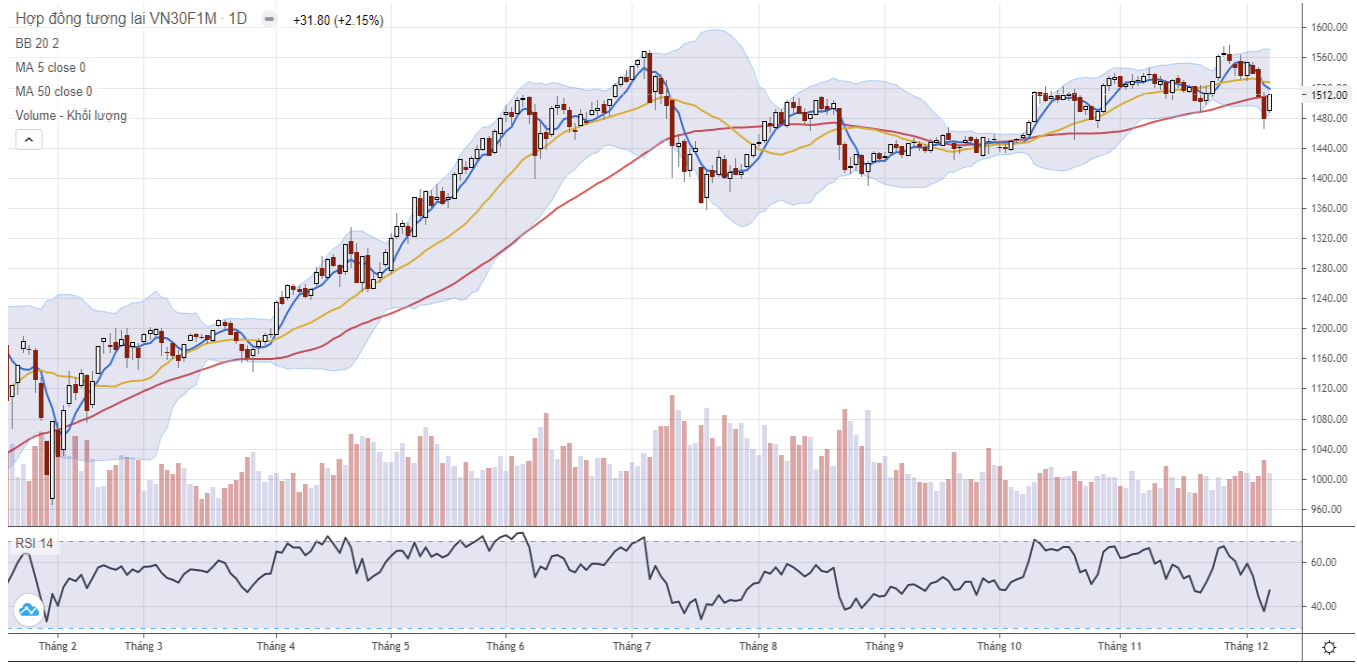
Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- VNIndex mở gap tăng điểm đầu phiên và dần mở rộng đà tăng tích cực về cuối phiên với các nhịp tăng gổ đầu.
- Điểm đáng chú ý là chỉ số vẫn đang giữ được kênh tăng điểm tính từ đáy giữa tháng 7 và điều này đang hỗ trợ tâm lý cho thị trường. Mặc dù vậy, đà tăng của điểm số đi kèm sự sụt giảm của thanh khoản cho thấy động lực đi lên mới chỉ phần nhiều dựa vào tự tiết giảm của bên bán và thị trường sẽ sớm đối mặt với áp lực rung lắc để kiểm chứng sự ổn định của bên mua trong một vài phiên tới. Trong kịch bản đó, vùng hỗ trợ gần quanh 1420 và sâu hơn là 1390 được kỳ vọng sẽ tạo điểm đỡ ngắn hạn cho VNIndex trước khi chỉ số thiết lập một mặt bằng giá vững chắc hơn.
- NĐT được khuyến nghị có thể gia tăng một phần vị thế trading khi chỉ số lùi xuống các vùng hỗ trợ đã đề cập nhưng cần linh hoạt bán cân đối lại vị thế trong kịch bản chỉ số tiếp tục hồi phục.

Chỉ số VN30



Thị trường phái sinh - Hợp đồng tương lai VN30F1M (F1)



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

Ngưỡng trong phiên

Kháng cự xa: 1519 - 1523

Kháng cự gần: 1512 - 1515

Hỗ trợ gần: 1502 - 1505

Hỗ trợ xa: 1488 - 1492

- F1 mở gap tăng điểm đầu phiên và duy trì đà tăng tích cực đến cuối phiên với các nhịp tăng gồng đầu.
- Phiên hồi phục khá mạnh về điểm số nhưng lại đi kèm sự sụt giảm của thanh khoản cho thấy động lực đi lên phần nhiều dựa vào tự tiết giảm của bên bán và chỉ số sẽ sớm đối mặt với áp lực rung lắc để kiểm chứng sự ổn định của bên mua. Vùng hỗ trợ tại quanh 1490 được kỳ vọng sẽ tạo điểm đỡ ngắn hạn cho F1 trước khi chỉ số thiết lập một mặt bằng giá vững chắc hơn.
- Chiến lược giao dịch trong phiên: Ưu tiên mở vị thế SHORT tại các nhịp hồi sớm nhưng ưu tiên mở LONG khi chỉ số lùi về vùng hỗ trợ xa. Chiến lược giao dịch qua đêm: Mở 1 phần trạng thái LONG tại vùng hỗ trợ xa nhưng đặt ngưỡng dừng lỗ chặt.

Lưu ý: Mức dừng lỗ áp dụng cho các vị thế trong phiên là 2 điểm và qua đêm là 5 điểm. Tùy vào khẩu vị rủi ro và diễn biến thực tế, NĐT có thể cần điều chỉnh tăng giảm nhẹ các mức này.

KBSV danh mục đầu tư mẫu

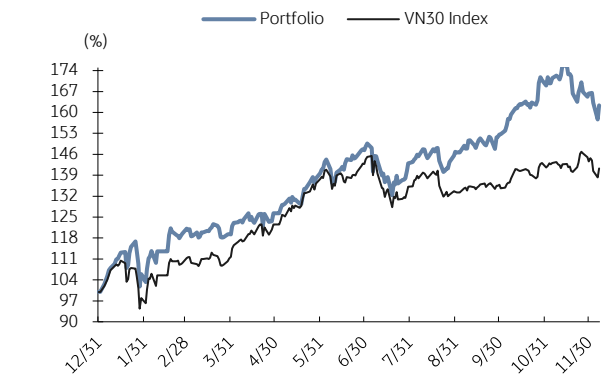
Khối phân tích KBSV

Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	2.14%	2.95%
Tăng lũy kế (YTD)	41.26%	62.35%

So sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu cho NĐT trong nước

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 07/12/2021	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	133,500	1.6%	70.1%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	54,700	3.4%	139.1%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	93,800	2.9%	19.0%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Nam Tân Uyên (NTC)	11/11/2021	187,200	1.7%	-4.2%	- Khu Công nghiệp NTC-3 được phê duyệt đóng góp tăng trưởng 2022 - Triển vọng tích cực trong dài hạn của ngành khu công nghiệp - Cấu trúc tài chính lành mạnh
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	67,500	3.7%	91.5%	- Mảng cho thuê văn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	96,000	1.6%	224.6%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	31/01/2020	32,700	1.9%	69.8%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
PV Gas (GAS)	11/12/2020	96,500	4.9%	25.3%	- Hưởng lợi từ nhu cầu LNG tăng cao trước tình trạng thiếu hụt của ngành điện - Thông tin về vaccine, OPEC+ trì hoãn nâng sản lượng hỗ trợ giá dầu - Kỳ vọng việc xây dựng cảng LNG Thị Vải được đẩy mạnh
Hoa Phát Group (HPG)	04/12/2019	47,600	4.0%	216.1%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinh Bắc City Development (KBC)	09/03/2020	50,900	3.9%	257.7%	- Giá bán khu đô thị Trảng Duệ cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
VHM	2.4%	23.1%	138.3
FUEVFNVD	0.2%	98.0%	47.7
VCB	2.9%	23.6%	32.2
HCM	4.2%	42.0%	28.1
NKG	1.4%	8.1%	24.3

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
HPG	4.0%	24.4%	-76.2
VPB	0.4%	15.3%	-65.9
NVL	1.4%	8.0%	-58.5
KBC	3.9%	15.8%	-19.2
GMD	1.3%	40.8%	-34.2

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
NDN	6.2%	1.4%	8.1
PVI	0.6%	56.7%	3.0
THD	1.3%	1.6%	2.6
IDC	10.0%	0.1%	2.0
APS	0.2%	1.7%	1.9

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
HUT	10.0%	0.9%	-3.6
SHS	3.3%	8.4%	-2.2
API	2.2%	0.6%	-1.4
NBC	-3.0%	4.3%	-1.0
EID	0.8%	25.0%	-0.5

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	-0.1%	DHG, IMP
Dầu khí	-0.4%	STK, CLC
Bất động sản	-0.4%	ROS, FCN
Thực phẩm và đồ uống	-0.5%	DAH, HOT
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-0.6%	VFG, HAI

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Y tế	-8.5%	HPG, HSG
Dịch vụ tài chính	-7.1%	GEX, REE
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-6.3%	GEX, REE
Ô tô và phụ tùng	-5.3%	TCH, HHS
Hóa chất	-5.0%	GVR, DPM

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Ô tô và phụ tùng	12.7%	TCH, SVC
Dịch vụ tài chính	6.0%	SSI, VND
Xây dựng và Vật Liệu	6.0%	VGC, ROS
Bất động sản	5.1%	VIC, NVL
Truyền thông	4.1%	ADG, PNC

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Tài nguyên Cơ bản	-14.8%	HPG, HSG
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-12.6%	GAS, VSH
Bảo hiểm	-10.1%	BVH, MIG
Du lịch và Giải trí	-7.2%	HVN, VJC
Hóa chất	-6.5%	GVR, DPM

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VND tỷ, USD mn)	GTGD (VND tỷ, USD mn)	Room còn lại (%,-1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	97,778	372,067 (16,170)	334,200 (14.7)	22.5	134.0	151.6	14.7	3.4	3.0	4.3	4.2	1.0	1.6	12.3	10.9
	VHM	VINHOMES JSC	79,385	339,478 (14,753)	574,730 (25.3)	26.6	9.9	8.7	35.9	31.6	27.4	2.9	2.2	2.4	-3.5	-0.5	18.5
	VRE	VINCOM RETAIL JS	34,850	79,190 (3,442)	261,133 (11.5)	17.8	36.1	24.6	-7.6	6.2	8.5	2.2	2.0	7.0	0.5	-4.0	-4.6
	NVL	NO VA LAND INVES	60,068	86,712 (3,768)	359,142 (15.8)	31.3	39.7	25.6	6.7	19.2	13.7	4.6	4.0	1.4	2.4	7.2	134.1
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	31,182	19,167 (833)	101,989 (4.5)	11.6	26.2	18.5	18.0	13.8	15.4	-	2.6	4.6	-2.5	-6.0	70.1
	DXG	DAT XANH GROUP	21,130	12,594 (547)	426,332 (18.8)	13.9	16.4	12.0	-	15.3	17.9	2.6	2.2	3.3	-4.6	28.9	125.0
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	102,000	378,305 (16,441)	92,963 (4.1)	6.3	17.5	14.5	11.7	20.2	20.3	3.2	2.6	2.9	-0.7	0.7	0.3
	BID	BANK FOR INVESTM	43,400	174,556 (7,586)	116,215 (5.1)	12.7	19.1	14.4	-5.3	13.5	16.1	2.1	1.9	3.9	-1.8	0.0	-9.0
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	38,900	136,341 (5,925)	1,008,870 (44.4)	0.0	10.3	8.6	14.3	20.8	19.8	1.9	1.6	2.0	-3.5	-5.7	58.7
	CTG	VIETNAM JS COMM	28,512	137,021 (5,955)	426,917 (18.8)	1.4	12.0	8.7	61.1	16.3	19.6	1.6	1.4	1.9	-2.5	0.0	22.2
	VPB	VIETNAM PROSPERI	22,944	101,381 (4,406)	636,281 (28.0)	0.0	12.6	10.7	18.8	17.9	16.0	1.8	1.6	0.4	-5.4	-6.1	97.4
	MBB	MILITARY COMMERC	19,407	73,327 (3,187)	432,498 (19.1)	0.0	8.9	7.4	14.6	21.7	21.7	1.7	1.4	2.4	-2.9	-1.7	66.8
	HDB	HDBANK	20,400	40,641 (1,766)	246,173 (10.8)	4.2	10.4	9.4	23.3	21.1	19.4	2.0	1.7	3.1	-1.6	12.4	57.9
	STB	SACOMBANK	18,600	33,548 (1,458)	691,212 (30.4)	14.0	17.0	12.8	26.5	10.5	12.1	1.5	1.4	3.9	-2.9	1.4	66.0
	TPB	TIEN PHONG COMME	27,850	28,732 (1,249)	185,058 (8.1)	0.0	11.8	9.7	37.5	21.2	20.2	2.2	1.8	1.7	6.0	9.9	78.4
	EIB	VIETNAM EXPORT-I	18,500	22,745 (988)	23,247 (1.0)	0.2	-	-	27.3	-	-	-	-	1.6	-6.6	1.2	33.0
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	61,900	45,950 (1,997)	86,308 (3.8)	21.0	23.5	19.7	15.8	9.1	10.1	2.0	1.9	1.6	-4.3	-8.8	-11.5
	BMI	BAOMINH INSURANC	22,250	2,439 (106)	38,926 (1.7)	14.2	20.6	17.8	9.1	10.9	12.6	1.9	1.8	0.6	-8.6	-8.7	61.6
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	21,998	19,947 (867)	1,292,859 (56.9)	55.4	21.8	24.9	-3.2	19.9	14.7	-	-	2.4	-6.6	21.7	138.7
	VCI	VIET CAPITAL SEC	27,500	9,108 (396)	380,096 (16.7)	71.9	-	-	-4.0	-	-	-	-	1.1	-8.8	1.5	150.2
	HCM	HO CHI MINH CITY	22,265	8,907 (387)	296,312 (13.1)	52.4	-	-	-19.0	-	-	-	-	4.1	-	4.4	83.6
	VND	VNDIRECT SECURIT	17,211	5,734 (249)	607,480 (26.8)	27.2	-	-	36.3	-	-	-	-	1.1	-5.4	16.0	297.8
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	109,000	227,805 (9,900)	264,309 (11.6)	42.1	18.5	17.3	4.0	32.9	33.2	5.4	5.2	1.4	-1.3	-3.0	-20.5
	SAB	SAIGON BEER ALCO	192,500	123,447 (5,365)	17,898 (0.8)	36.9	28.1	22.7	7.3	17.6	19.4	4.4	3.8	0.9	-0.6	11.0	-21.5
	MSN	MASAN GROUP CORP	95,100	111,712 (4,855)	193,658 (8.5)	16.5	39.0	27.8	-51.9	31.6	23.1	8.2	6.3	0.6	1.8	2.8	70.9
	HNG	HOANG ANH GIA LA	12,450	13,801 (600)	98,672 (4.3)	48.8	-	-	-	-	-	-	-	4.4	-0.6	11.3	-39.7
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	131,800	69,042 (3,001)	111,055 (4.9)	11.0	-	34.5	-88.5	0.4	16.2	-	-	2.1	0.4	-5.4	-1.6
	GMD	GEMADEPT CORP	33,100	9,976 (434)	182,938 (8.1)	10.8	30.1	20.4	-57.0	8.6	12.2	2.4	2.4	1.3	-3.6	-5.9	47.2
	CII	HO CHI MINH CITY	22,600	5,398 (235)	258,451 (11.4)	38.4	109.9	15.5	65.7	1.3	8.3	-	-	3.2	-	10.2	21.5
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	3,670	2,083 (091)	196,577 (8.6)	46.4	-	-	-92.4	-	-	-	-	2.3	22.5	38.5	235.6
	GEX	GELEX GROUP JSC	15,802	10,411 (452)	789,157 (34.8)	37.7	-	-	-13.2	12.3	11.9	-	-	0.7	-	29.8	133.0
	CTD	COTECCONS CONSTR	73,200	5,438 (236)	64,779 (2.9)	3.6	40.5	19.6	-52.4	1.8	3.6	-	-	1.3	-3.8	6.2	-0.9
	REE	REE	59,600	18,419 (800)	45,604 (2.0)	0.0	12.3	9.7	-4.5	13.6	14.4	1.5	1.3	3.7	-4.3	-5.1	37.9

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VND tỷ, USDmn)	GTGD (VND triệu, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)				
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD	
Tiện ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	90,100	172,447 (7,494)	145,135 (6.4)	46.1	18.9	15.4	-17.5	20.0	22.0	3.7	3.4	4.9	-1.8	-	21.2	11.4
	NT2	PETROVIETNAM NHO	22,850	6,578 (286)	23,432 (1.0)	31.4	12.4	8.6	-10.5	11.3	15.2	1.5	2.0	3.7	0.4	-3.0	-8.9	
	PPC	PHA LAI THERMAL	26,200	8,400 (365)	6,595 (0.3)	34.1	16.5	12.6	-5.1	8.9	11.6	1.4	1.5	1.6	-0.4	-0.7	-6.5	
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	32,481	145,287 (6,314)	1,475,339 (65.0)	18.0	5.6	6.5	21.9	47.0	29.9	2.1	1.6	4.0	-2.8	-	15.9	55.0
	DPM	PETROVIETNAM FER	17,400	6,809 (296)	286,535 (12.6)	36.5	8.0	11.9	-0.5	26.8	16.2	1.9	1.7	4.5	-6.2	-6.0	151.6	
	DCM	PETRO CA MAU FER	13,650	7,226 (314)	297,551 (13.1)	46.5	16.2	15.9	-4.5	20.3	18.3	2.8	2.5	2.8	-4.7	3.1	158.6	
	HSG	HOA SEN GROUP	22,636	11,063 (481)	346,971 (15.3)	38.9	5.8	6.6	67.9	25.0	19.2	1.3	1.0	3.4	-8.7	-	22.3	79.3
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	12,864	3,138 (136)	132,381 (5.8)	97.2	-	-	17.2	-	-	-	-	1.8	-1.8	-2.6	26.4	
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	56,100	68,375 (2,972)	164,254 (7.2)	4.6	21.2	17.0	-51.0	14.7	16.3	3.0	2.9	3.5	-1.1	-0.7	-2.0	
	PVD	PETROVIETNAM DRI	23,400	9,854 (428)	221,864 (9.8)	39.9	183.8	26.1	-11.9	0.3	3.9	0.9	0.8	7.0	4.0	-4.1	74.7	
	PVT	PETROVIET TRANSP	17,900	5,793 (252)	102,677 (4.5)	35.9	11.1	8.9	1.2	14.3	16.7	1.5	1.3	4.5	-2.5	-7.6	64.3	
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	93,000	65,024 (2,826)	203,624 (9.0)	0.0	20.8	15.0	13.7	26.6	28.0	4.8	3.8	1.6	-3.9	1.1	68.4	
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	87,500	19,895 (865)	70,791 (3.1)	0.0	22.8	15.6	2.4	18.3	23.3	3.8	3.2	2.9	-4.2	-	13.1	15.8
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	40,300	1,261 (055)	11,290 (0.5)	70.6	-	-	-	-	-	-	-	0.0	-1.2	0.9	-63.6	
	FRT	FPT DIGITAL RETA	28,200	2,227 (097)	78,401 (3.5)	30.3	29.4	29.0	-75.2	13.4	12.6	3.8	3.4	3.5	7.1	11.9	94.1	
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	61,900	8,387 (365)	74,505 (3.3)	34.6	23.9	9.7	41.2	13.4	30.4	2.7	2.4	3.3	-	-	10.6	-3.2
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	100,300	13,114 (570)	5,161 (0.2)	45.4	21.0	19.9	10.7	21.2	20.6	4.1	3.7	3.0	18.4	20.6	17.3	
	PME	PYMEPHARCO JSC	80,200	6,016 (261)	207 (0.0)	11.7	-	-	1.6	-	-	-	-	-	-	-2.3	4.8	
IT	FPT	FPT CORP	68,000	61,301 (2,664)	203,612 (9.0)	0.0	20.4	17.0	15.5	24.2	25.5	4.5	4.2	1.6	-1.1	-1.6	86.8	

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHỐI PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

Nguyễn Xuân Bình
Giám đốc Khối Phân tích
binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp

Dương Đức Hiếu
Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp
hieudd@kbsec.com.vn

Nguyễn Anh Tùng
Chuyên viên cao cấp – Tài chính & Công nghệ
tungna@kbsec.com.vn

Phạm Hoàng Bảo Nga
Chuyên viên cao cấp – Bất động sản nhà ở
ngaphb@kbsec.com.vn

Lê Anh Tùng
Chuyên viên cao cấp – Dầu Khí & Ngân hàng
tungla@kbsec.com.vn

Nguyễn Ngọc Hiếu
Chuyên viên phân tích – Năng lượng & Vật liệu xây dựng
hieunn@kbsec.com.vn

Phạm Nhật Anh
Chuyên viên phân tích – Bất động sản công nghiệp & Logistics
anhpn@kbsec.com.vn

Lương Ngọc Tuấn Dũng
Chuyên viên phân tích – Bán lẻ & Hàng tiêu dùng
dunglnt@kbsec.com.vn

Khối Phân tích
research@kbsec.com.vn

Phân tích Vĩ mô & Chiến lược đầu tư

Trần Đức Anh
Giám đốc Vĩ mô & Chiến lược Đầu tư
anhtd@kbsec.com.vn

Lê Hạnh Quyên
Chuyên viên phân tích – Vĩ mô & Ngân hàng
quyenlh@kbsec.com.vn

Thái Hữu Công
Chuyên viên phân tích – Chiến lược & Cổ phiếu Mid cap
congth@kbsec.com.vn

Trần Thị Phương Anh
Chuyên viên phân tích – Chiến lược & Cổ phiếu Mid cap
anhhttp@kbsec.com.vn

Bộ phận Hỗ trợ

Nguyễn Cẩm Thơ
Chuyên viên hỗ trợ
thonc@kbsec.com.vn

Nguyễn Thị Hương
Chuyên viên hỗ trợ
huongnt3@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng M, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: ccc@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin và dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng thông tin và dữ liệu là chính xác hoặc đầy đủ và các quan điểm được trình bày trong báo cáo này có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên độc lập xem xét các trường hợp và mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư của mình và chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất chung và chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.